TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 84/2020/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hải, ngày 13 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Thu S – sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn P3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Duy T – sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Thôn P3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu S và ông Nguyễn Duy T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu S có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung chưa thành niên tên Nguyễn Thị Thanh V – sinh ngày: 06/7/2003 và Nguyễn Thành N – sinh ngày: 30/3/2011. Ông Nguyễn Duy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng *(Ba triệu đồng)*. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu S phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0021420 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Nguyễn Thị Thu S được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.Ông Nguyễn Duy T phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con).

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã P;
- Lưu./.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Ngô Thị Trang